

ĐA DẠNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP AN TOÀN

■ Lệ Cơ



Nông nghiệp là lĩnh vực kinh tế quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, cũng là lĩnh vực kinh tế gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của dân tộc. Nó luôn giữ một vai trò quan trọng trong các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cũng như đảm bảo an ninh quốc phòng. Nhưng một thực trạng đang được nhiều người quan tâm hiện nay là nông nghiệp dù đang phát triển với tốc độ nhanh chóng nhưng lại thể hiện nhiều vấn đề cực kỳ nguy hiểm, đặc biệt là sự thiếu an toàn của nhiều sản phẩm nông nghiệp. Đây sẽ là bức tường ngăn cản cực lớn cho quá trình hội nhập và phát triển của Việt Nam. Vậy nên cần phải có nhiều thảo luận để tìm những con đường cởi mở cho vấn đề phát triển nông nghiệp hiện nay.

Tính chất của nông nghiệp Việt Nam là sự đa dạng

Bản chất của nông nghiệp là hoạt động của con người dựa vào hệ sinh thái để tạo ra nguồn lương thực, thực phẩm cung cấp cho xã hội. Trước hết đó là khai thác các tài nguyên như đất, nước, sinh vật. Trong nông nghiệp truyền thống có hai hoạt động chính là trồng trọt và chăn nuôi. Hiện nay, nông nghiệp được mở rộng với nhiều hoạt động khác như khai thác thủy hải sản, chế biến lương thực, thực phẩm, và một số dịch vụ nông nghiệp khác. Chính vì vậy, nông nghiệp mang bản chất đa dạng, bởi hệ sinh thái cũng đa dạng. Sự đa dạng của nông nghiệp thể hiện trên nhiều phương diện:

Về địa hình, hệ sinh thái tự nhiên thì có các nền nông nghiệp như nông nghiệp nương rẫy ở vùng núi cao, nông nghiệp nương rẫy - ruộng bậc thang ở vùng thung lũng, nông nghiệp lúa nước ở các vùng trung du và đồng bằng, nông nghiệp khai thác thủy hải sản ở vùng ven biển... Hiện nay, còn có cả nông nghiệp nhà kính ở các đô thị phát triển. Đây chính là sự thích ứng của con người với các hệ sinh thái tự nhiên khác nhau, là sự sáng tạo của con người trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trước đây có nhiều quan điểm gắn các hoạt động sản xuất này với các trình độ phát triển của các cộng đồng. Theo đó họ cho rằng, nông nghiệp nương rẫy với cây gậy chọc lỗ là lạc hậu so với các nền nông nghiệp khác. Nhưng thực tế quan điểm này chưa thấy được sự năng động cũng như tính phù hợp của nền nông nghiệp nương rẫy với môi trường tự nhiên vùng núi cao.

Về hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp cũng không phải giống nhau. Về cơ bản, có các hình thức tổ chức sản xuất quan trọng như hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp, trang trại... Trong từng giai đoạn lịch sử cũng như trong những bối cảnh khác nhau và vai trò của các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp cũng khác nhau. Và tính hiệu quả của các hình thức sản xuất cũng không phải xuyên suốt mà tùy thuộc vào nhiều yếu tố. Trong đó, sản xuất hộ gia đình tồn tại lâu hơn cả, nhưng cũng trải qua nhiều thăng trầm, nhất là bị triệt tiêu khá nhiều trong nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp. Trong khi đó, trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì sản xuất trang trại, doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng khi thực hiện chuyên canh, hiện đại hóa sản xuất và thị trường hóa nông nghiệp.

Về sản phẩm nông nghiệp cũng đa dạng. Sự đa dạng thể hiện qua nhiều cách phân loại khác nhau. Sản phẩm trồng trọt, sản phẩm chăn nuôi, sản phẩm khai thác, sản

phẩm chế biến... Trong mỗi loại này lại có vô vàn các sản phẩm khác nhau tạo nên một sự đa dạng và phong phú. Nhất là trong bối cảnh điều kiện tự nhiên và khí hậu ở Việt Nam đa dạng thì sản phẩm nông nghiệp lại càng phong phú thêm. Ví dụ, sản phẩm nông nghiệp trồng trọt thì có vô vàn loại như lúa, ngô, lạc, đậu, cà phê, cao su, tiêu, điều... Ngay chỉ tính một loại cây trồng là lúa thì cũng vô vàn giống loại từ lúa nương, lúa nước, lúa tẻ, lúa nếp. Hay chỉ tính một loại lúa nước thì cũng có hàng chục, thậm chí hàng trăm giống khác nhau được trồng ở các địa phương, vùng miền khác nhau. Nói vậy để thấy sự đa dạng và phong phú về sản phẩm nông nghiệp Việt Nam đến mức độ nào, đó là còn chưa tính đến các sản phẩm chế biến từ nông nghiệp thì khó mà liệt kê cho hết. Đây chính là một lợi thế rất lớn của một nước nông nghiệp đang phát triển như Việt Nam.

Về mục đích sản xuất nông nghiệp cũng đa dạng, tùy theo hình thức tổ chức sản xuất, tính chất nền nông nghiệp cũng như tùy theo các loại sản phẩm nông nghiệp. Nhưng chủ yếu, về mục đích sản xuất thì phân biệt thành hai nền sản xuất nông nghiệp khác nhau: nền nông nghiệp tự cung tự cấp và nền nông nghiệp hàng hóa. Nền nông nghiệp tự cấp gắn với các hộ gia đình là chủ yếu, nhất là trong giai đoạn nông nghiệp còn kém phát triển. Ở đó, người sản xuất cũng là người tiêu thụ nên sản lượng thường không quá lớn. Họ sản xuất những thứ cần thiết cho cuộc sống hàng ngày để phục vụ nhu cầu của mình là chính, nếu có dư ra một ít thì để trao đổi thêm một số nhu yếu phẩm khác. Ngược lại, sản xuất nông nghiệp hàng hóa là nền sản xuất nông nghiệp lớn, phục vụ nhu cầu của thị trường. Nông nghiệp thị trường cần đầu tư nhiều vốn, khoa học kỹ thuật và phụ thuộc nhiều vào thị trường.

Nông nghiệp an toàn không phải là một loại hình sản xuất nông nghiệp, mà là mục tiêu của nền nông nghiệp hướng đến. Vậy nên để đạt được mục tiêu đó, cần có chiến lược dài hạn và đúng đắn, và có nhiều con đường đi phù hợp với điều kiện tự nhiên cũng như bối cảnh kinh tế, xã hội và văn hóa cụ thể. Đó chính là sự đa dạng trong phát triển nông nghiệp. Đa dạng trong nông nghiệp là một sự hiển nhiên, nhưng phải nhận thức rõ vấn đề này để có những định hướng để xây dựng và phát triển các mô hình nông nghiệp an toàn dựa vào hệ sinh thái cụ thể, bao gồm cả sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn.

Ngoài những cách phân loại trên thì trong giới nghiên cứu nông nghiệp còn có cách phân theo loại hình nông nghiệp. Theo đó, có ba loại hình nông nghiệp cơ bản: (i)- Nông nghiệp thuần túy hay còn gọi là nông nghiệp sinh nhai, đặc điểm là sản xuất có đầu vào thô sơ, đầu ra chủ yếu phục vụ nhu cầu người sản xuất. (ii)- Nông nghiệp chuyên sâu là nền nông nghiệp được chuyên môn hóa và chuyên biệt hóa hầu hết ở tất cả các khâu, có sử dụng máy móc hiện đại và sản xuất hàng hóa, phục vụ thị trường cũng như nhu cầu người sản xuất. (iii)- Nông nghiệp công nghệ cao hay nông nghiệp 4.0 là thuật ngữ xuất hiện gần đây. Đây là nền nông nghiệp gắn các hoạt động sản xuất cây trồng vật nuôi với mạng nội bộ hoặc với bên ngoài, thông tin được số hóa từ quá trình sản xuất cho đến giao dịch với đối tác. Sử dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật trong việc tính toán mô phỏng quy trình canh tác, chăn nuôi từ đó lựa chọn quy trình tối ưu để tiến hành sản xuất thực. Trong quá trình sản xuất liên tục theo dõi, thống kê để phân tích bằng trí tuệ nhân tạo nhằm điều chỉnh phù hợp, đạt năng suất cao nhất.

Sự phân loại nông nghiệp như trên chỉ mang tính chất tương đối nên chắc chắn không tránh được những hạn chế về mặt trùng lặp cũng như thiếu sót. Tuy nhiên, qua những cách phân loại cũng cho thấy rằng, nông nghiệp Việt Nam rất đa dạng dù nhìn từ góc độ nào đi nữa. Nó cũng thể hiện rõ hơn bản chất đa dạng của nông nghiệp. Sự đa dạng nông nghiệp đòi hỏi nhận thức về phát triển nông nghiệp cũng

phải năng động, bao quát nhưng cụ thể, phù hợp với các điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội. Điều đó giúp chúng ta có những hoạch định chiến lược phát triển nông nghiệp hợp lý và hiệu quả hơn, đặc biệt là hướng đến nông nghiệp an toàn, phát triển bền vững.

Đa dạng nông nghiệp là một cách giảm thiểu rủi ro trong quá trình phát triển

Rủi ro là một vấn đề gắn liền với con người trong quá trình phát triển. Dù ở trình độ phát triển nào đi nữa thì vẫn luôn tồn tại những rủi ro riêng của nó. Chỉ có điều, giữa các xã hội khác nhau, các trình độ phát triển khác nhau và kỹ năng quản trị khác nhau thì mức độ rủi ro cũng khác nhau.

Trong khoa học xã hội, đặc biệt là nhân học, nghiên cứu về rủi ro và giảm thiểu rủi ro trong mấy năm gần đây đã tăng lên nhanh chóng. Rủi ro cá nhân lẫn rủi ro cộng đồng đang được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, nhất là trước những biến động ngày càng lớn của đời sống chính trị, kinh tế thị trường, xã hội công nghiệp... Một trong những nội dung được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm chính là giảm thiểu rủi ro về mặt kinh tế, trong đó có giảm thiểu rủi ro trong quá trình chuyển đổi kinh tế của các cộng đồng, nhất là trong nông nghiệp. Sở dĩ các nhà nghiên cứu quan tâm đến việc giảm thiểu rủi ro trong kinh tế nông nghiệp vì Việt Nam cơ bản vẫn là một nước nông nghiệp, nông nghiệp vẫn là sinh kế chính của người nông dân và nông dân còn nghèo nên khi nông nghiệp có vấn đề thì cuộc sống của người nông dân gặp rủi ro lớn. Thực tế, trong vài thập kỷ qua, nền nông nghiệp Việt Nam không ngừng chuyển đổi theo hướng phát triển kinh tế

thị trường. Thành quả đạt được thì lớn nhưng rủi ro gắn liền cũng không nhỏ, và luôn là mối đe dọa lớn với người dân. Tất nhiên, đó là những rủi ro do thị trường đưa lại trong thời gian gần đây. Còn rủi ro nông nghiệp thì xuất hiện sớm và tồn tại cùng với mọi nền nông nghiệp. Người dân cũng có những chiến lược để giảm thiểu rủi ro khác nhau. Một trong số đó là đa dạng hóa các hoạt động nông nghiệp, và cao hơn là đa dạng hóa các hoạt động kinh tế của gia đình, cộng đồng. Sự đa dạng cũng thể hiện trên nhiều phương diện như đa dạng về tổ chức sản xuất nông nghiệp, đa dạng về phương thức sản xuất, đa dạng về sản phẩm nông nghiệp...

Trong nông nghiệp hiện đại, việc tập trung vào một sản phẩm sẽ đạt năng suất cao và sản lượng vì thế mà tăng lên. Đó là cơ sở để hình thành các vùng thâm canh, chuyên canh một số loại sản phẩm nông nghiệp nhất định. Nhưng trong đời sống kinh tế - xã hội hiện đại, năng suất và sản lượng không quyết định tất cả cuộc sống của người dân. Bằng chứng là có những năm sản xuất nông nghiệp đạt năng suất cao, sản lượng lớn nhưng không xuất khẩu được vì nhiều lý do đã khiến cho nhiều doanh nghiệp, nhiều người dân vùng chuyên canh, thâm canh để xuất khẩu gặp nhiều rủi ro. Như vậy, khi xem xét đa dạng nông nghiệp như là một con đường để giảm thiểu rủi ro thì chúng ta phải xem xét ở nhiều góc độ khác nhau. Ở vĩ mô, cấp quốc gia, vùng hay tỉnh, chiến lược giảm thiểu rủi ro khác với chiến lược giảm thiểu rủi ro ở mức độ vi mô, cấp độ gia đình hay cộng đồng nhỏ. Trong một quốc gia, không thể chuyên canh hay thâm canh chỉ một sản phẩm mà sẽ

quy hoạch theo vùng và địa phương để phát triển. Điều đó giúp quốc gia đó đa dạng các hoạt động nông nghiệp, vừa khai thác được thế mạnh của các vùng, vừa giảm thiểu rủi ro bởi khi vùng này mất mùa hay có vấn đề thì còn có những vùng khác hỗ trợ. Tương tự như vậy thì các vùng hay các tỉnh cũng sẽ phát triển đa dạng các hoạt động nông nghiệp để khai thác thế mạnh và giảm thiểu rủi ro qua việc liên kết các điểm sản xuất và hỗ trợ nhau khi có thiên tai, lũ lụt, mất mùa. Để hiểu rõ hơn về vai trò của đa dạng các hoạt động sản xuất nông nghiệp trong việc giảm thiểu rủi ro trong cuộc sống, chúng ta cần phân tích ở cấp độ gia đình vì nó thể hiện một cách rõ nét nhất.

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam, hộ gia đình vẫn giữ vai trò quan trọng. Phần lớn các hộ gia đình đều hoạch định cho mình một chiến lược giảm thiểu rủi ro rất cẩn trọng trong hoạt động sản xuất. Chỉ xét các gia đình ở nông thôn, nơi mà nông nghiệp là hoạt động kinh tế chủ đạo thì các gia đình cũng không độc tôn một hoạt động nào cả. Một khảo sát về sinh kế của một làng ở vùng trung du tỉnh Nghệ An cho thấy, sự đa dạng các hoạt động kinh tế là chiến lược để các gia đình giảm thiểu rủi ro.



Mô hình nông nghiệp an toàn đang được chú trọng phát triển ở Nghệ An
(Tổ hợp tác trồng rau, dưa sạch Nam Xuân Xanh ở Nam Xuân - Nam Đàn)

Khảo sát 114 hộ gia đình ở đây cho thấy cuộc sống gia đình thường dựa trên công thức: trồng trọt (là chính), chăn nuôi, thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ, làm công nhân/làm thêm/làm thuê. Hầu hết các hộ gia đình đều có ít nhất cũng ba trong số các hoạt động kinh tế theo cơ cấu đó. Trong đó, có 89% hộ gia đình lấy trồng trọt làm nguồn sống chính, 7,0% số hộ lấy chăn nuôi làm chính và 4% số hộ lấy buôn bán nhỏ làm chính. Nhưng không có gia đình nào chỉ sinh sống bằng một hoạt động cả. Như vậy, khi hoạt động sinh kế chính gặp rủi ro như là mất mùa, dịch bệnh, buôn bán thua lỗ... thì vẫn còn nguồn sống khác để đảm bảo cho cuộc sống gia đình. Đó là chiến lược khá phổ biến ở nông thôn Việt Nam. Ngay cả những làng nghề truyền thống thì bên cạnh nghề chính vẫn luôn có những nghề phụ đi cùng để giảm thiểu rủi ro. Trong các gia đình mà nông nghiệp là nguồn sống chủ yếu thì họ tiếp tục đa dạng hóa các hoạt động sản xuất nông nghiệp để đảm bảo cuộc sống của mình. Rất hiếm có một gia đình nào đặt cuộc sống của mình lên trên chỉ một hoạt động sản xuất nông nghiệp mà luôn có nhiều hoạt động khác bổ trợ. Thường thì các gia đình sẽ lựa chọn một hoạt động sản xuất nông nghiệp làm sinh kế chính, sau đó thực hiện tiếp nhiều hoạt động nông nghiệp khác để tránh rủi ro. Tùy theo điều kiện mà hình thành các cơ cấu nông nghiệp khác nhau và cơ cấu sản xuất nông nghiệp chính cũng khác nhau. Ngay trong các hoạt động cũng được đa dạng hóa sản phẩm để đảm bảo gia đình không lâm vào nguy khốn khi có sự cố. Ví dụ, trong địa bàn của cuộc khảo sát trình bày ở trên, trồng trọt là sản xuất chính của người dân. Trong đó, trồng lúa là chính, ngoài ra trồng thêm ngô, lạc, khoai lang, đậu tương, rau cỏ... được luân canh, xen canh gối vụ. Tất cả những điều đó là hướng đến giảm thiểu rủi ro, bởi trong tư duy của người dân, cuộc sống dựa trên nhiều chân còn hơn chỉ dựa vào một chân. Dù có năng suất đến đâu đi nữa nhưng khi chỉ dựa vào một trụ cột thì không tránh khỏi rủi ro. Ví dụ khi so sánh hai gia đình cùng có một diện tích đất giống nhau. Một gia đình lấy trồng lúa là chính, ngoài ra còn trồng thêm nhiều loại cây khác. Còn một gia đình tập trung đầu tư chỉ trồng lúa mà thôi. Do đầu tư nhiều nên năng suất và sản lượng lúa của gia đình thứ hai cao hơn nhiều so với gia đình thứ nhất. Trong bối cảnh bình thường thì thu nhập của gia đình cao hơn. Nhưng đến khi có sâu bệnh, khí hậu thay đổi nên lúa kém năng suất, thậm chí rất thấp, gia

đình thứ nhất vượt qua được khó khăn vì họ có những thu nhập từ các loại cây trồng khác. Còn gia đình thứ hai lại gặp rủi ro khi thu nhập từ lúa thấp nhưng lại phải thanh toán nhiều khoản đầu tư khác mà không có nguồn bổ trợ.

Việt Nam là một quốc gia được thiên nhiên ưu đãi khi có một sự đa dạng trên mọi phương diện để phát triển nông nghiệp. Và Nghệ An là một Việt Nam thu nhỏ khi có đầy đủ những yếu tố liên quan đến phát triển nông nghiệp. Có núi cao, có thung lũng, có trung du, cao nguyên, có đồng bằng ven sông, đồng bằng ven biển, mặt biển. Nhưng thuận lợi nào cũng đi cùng với thách thức của nó. Tự nhiên cho chúng ta sự đa dạng để có thể phát triển nhiều mô hình, nhiều nền kinh tế nông nghiệp khác nhau nhưng khí hậu đa dạng và thay đổi cũng kèm theo đó là dịch bệnh dễ phát sinh và lan rộng. Địa hình đa dạng và kéo dài thì đương nhiên chi phí sản xuất và vận chuyển cũng sẽ cao hơn. Cái quan trọng là chúng ta cần có chiến lược phát triển nông nghiệp một cách phù hợp để lấy lợi thế đa dạng đó phát huy một cách hiệu quả ở cấp độ vĩ mô. Còn ở cấp độ vi mô, sự linh động của con người đã biết đến vấn đề này từ lâu chứ không phải bây giờ. Chỉ là trong bối cảnh hiện đại, việc vận dụng sao cho phù hợp lại trở thành một thách thức mới: Làm sao để dựa vào sự đa dạng mà phát triển các nền nông nghiệp an toàn?

Hướng đến phát triển nông nghiệp an toàn dựa trên sự đa dạng

Nghệ An là một tỉnh mà nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng. Hiện nay, Nghệ An có một cơ cấu nông nghiệp rất đa dạng, gắn với các địa phương, các tiểu vùng, các dân tộc, nhằm khai thác các điều kiện tự nhiên thuận lợi. Chúng ta có nông nghiệp vùng cao với sản xuất nương rẫy, khai thác lâm thổ sản ở các xã vùng núi cao gắn với tộc người Mông là chủ yếu; nông nghiệp vùng thung lũng giữa

các dãy núi, vùng núi thấp với canh tác nương rẫy, ruộng nước, vườn rừng gắn với các dân tộc Thái, Khơ Mú, Thổ, Ô Đu; Rồi vùng nông nghiệp trồng lúa ở các trung du, đồng bằng mà lớn nhất là đồng bằng Diên - Yên - Quỳnh (thuộc các huyện Diên Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu, thị xã Hoàng Mai); Vùng nông nghiệp ven biển với các ngành nghề nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản; Vùng trồng cây công nghiệp... Dù nông nghiệp rất đa dạng nhưng nhìn chung, nông nghiệp Nghệ An vẫn chậm phát triển, giá trị thị trường vẫn còn hạn chế. Nguy hại hơn là dù còn chậm phát triển nhưng mức độ an toàn lại không cao trong sản xuất nông nghiệp. Vậy nên, hiện nay, phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp bền vững trở thành một vấn đề được quan tâm nhiều, và thật sự là một thách thức cho quá trình phát triển của địa phương.

Nông nghiệp an toàn được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Trước hết, theo nghĩa hẹp, nông nghiệp an toàn là nền nông nghiệp được phát triển dựa trên các yếu tố: đảm bảo môi trường sản xuất an toàn đối với người lao động; tạo ra các sản phẩm an toàn đối với người tiêu dùng; đem lại lợi ích đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của người dân nông nghiệp. Nói nôm na thì nông nghiệp an toàn là an toàn với người sản xuất, an toàn với người tiêu dùng và an toàn với môi trường xã hội xung quanh. Nhưng theo nghĩa rộng thì nông nghiệp an toàn được hiểu bao quát hơn nhiều, nó gắn với nhiều chương trình lớn mang tầm cỡ toàn cầu, khu vực, quốc gia và địa phương. Theo đó, nông nghiệp an toàn được hiểu là nền nông nghiệp phát triển đáp ứng nhu cầu ăn uống của con người cũng như tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn phải: Đảm bảo an toàn cuộc sống sinh hoạt, sản xuất của người sản xuất, người tiêu dùng và cả người phân phối; Đảm bảo an toàn cho môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa gắn với địa phương, với cộng đồng chủ thể của nền nông nghiệp đó; Đảm bảo an ninh lương thực của quốc gia trong bối cảnh thời bình và bối cảnh thời chiến; Đảm bảo an ninh con người trong quá trình phát triển; Đảm bảo an ninh môi trường trong chiến lược phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc và của quốc gia. Như vậy, nông nghiệp an toàn là nền nông nghiệp hướng đến nhiều mục tiêu khác nhau ở các cấp độ khác nhau. Chúng ta nói nhiều đến các mô hình nông nghiệp sạch, nông

NGHIỆP XANH... nhưng về cơ bản thì không đồng nhất các khái niệm này với khái niệm nông nghiệp an toàn. Vì nông nghiệp an toàn không chỉ là một mô hình phát triển nông nghiệp mà nó còn là một chiến lược toàn diện hơn, rộng lớn hơn, liên quan đến nhiều vấn đề, có cả kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, môi trường... Ở góc độ khác, nó cũng là một định hướng, một tư tưởng phát triển nông nghiệp. Vậy nên, nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh chỉ là một phần nhỏ, một mô hình nhỏ trong nông nghiệp an toàn.

Từ cách hiểu về nông nghiệp an toàn như vậy, soi rọi vào thực tế phát triển nông nghiệp ở Nghệ An hiện nay, chúng ta có thể tiếp tục thảo luận thêm về định hướng và cách thức tổ chức thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp an toàn của tỉnh nhà.

Trước hết, để hướng đến phát triển nông nghiệp an toàn, cần phải có quan điểm phát triển rõ ràng. Với Nghệ An, cần nhấn mạnh đến quan điểm phát triển lành mạnh, phát triển bền vững, phát triển phù hợp, phát triển để bảo tồn, phát triển để bảo vệ an ninh quốc gia. Theo đó, nông nghiệp Nghệ An không phải là một nền nông nghiệp đơn thuần mà là nền nông nghiệp đa dạng, hướng ra thị trường và coi trọng xuất khẩu nhưng đó không phải là đích đến cho nền nông nghiệp. Vì địa hình nhỏ lẻ, ngoại trừ vùng ven biển và vùng đồng bằng có thể sản xuất quy mô lớn thì còn lại đều bị cắt xẻ, khó ứng dụng khoa học kỹ thuật vào canh tác với máy móc hiện đại. Nhưng thay vào đó, Nghệ An sẽ có cơ cấu nông nghiệp đa dạng, có nhiều sản phẩm nông nghiệp đặc sắc. Nếu được đầu tư, phát triển hợp lý thì nông nghiệp Nghệ An vẫn từng bước đảm bảo an toàn cho người dân tại địa phương và vẫn có những sản phẩm đặc trưng để đưa ra thị trường. Trên quan điểm phát triển thống nhất, cần xây dựng một chiến lược phát triển nông nghiệp dài hơi, phát triển trong 20-30 năm và tầm nhìn chiến lược phải 50 năm. Từ đó có những bước đi đúng đắn, không thể nóng vội làm ngay được.

Xin nhấn mạnh là phát triển nông nghiệp an toàn phải có một chiến lược dài hạn chứ không phải cách làm theo kiểu ăn liền, chạy theo thành tích hay theo mục tiêu kinh tế ngắn hạn. Vì như vậy chắc chắn sẽ không an toàn.

Bước đầu tiên là phải điều chỉnh, hạn chế nền nông nghiệp hóa chất. Trong và sau chiến tranh, để giải quyết cái đói, chúng ta đã phát triển nền nông nghiệp hóa chất với quá trình “hóa học hóa nông nghiệp” trải dài qua mấy thập kỷ. Không phủ nhận là nền nông nghiệp hóa chất đã đưa lại cho người dân một sản lượng lương thực lớn để chống đói, thoát đói. Nhưng rồi khi đến một mức độ nào đó, không kìm hãm lại được thì hệ quả vô cùng nguy hiểm. Bằng chứng là chúng ta đang quá lạm dụng hóa chất vào sản xuất nông nghiệp và hiện nay thì an toàn thực phẩm trở thành một nỗi ám ảnh đối với mọi người. Nông nghiệp hóa chất đầu độc cả người sản xuất lẫn người tiêu dùng, đầu độc cả môi trường tự nhiên lẫn môi trường văn hóa. Để hạn chế và dần tháo bỏ nền nông nghiệp hóa chất thì cần phải làm nhiều việc cùng một lúc. Đó là đảm bảo sự an toàn lương thực cho bước đầu hạn chế sử dụng hóa chất; là tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân hiểu về tác hại của các hóa chất sử dụng trong nông nghiệp; là có những chính sách hỗ trợ cụ thể để giảm thiểu hóa chất phục vụ nông nghiệp đối với các đối tượng, các loại hình canh tác khác nhau; là xây dựng các mô hình nông nghiệp sạch khác nhau gắn với điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội ở các địa phương...

Bước tiếp theo là xây dựng các mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh, nông nghiệp lành mạnh. Quá trình này gắn với việc khai thác hợp lý các thế mạnh của điều kiện tự nhiên và xã hội của từng vùng, từng địa phương trong tỉnh. Đó cũng là quá trình ứng dụng các thành tựu từ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Đó là mô hình nông nghiệp sử dụng các loại giống cây trồng chống chịu sâu bệnh đã được lai tạo an toàn (lai tạo bằng chọn lọc tự nhiên giữa các loại giống chứ không phải bằng công nghệ biến đổi gen) để hạn chế sử dụng các loại hóa chất như thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc chống bệnh hoa màu. Mô hình sản xuất nông nghiệp sử dụng các loại phân bón vi sinh an toàn. Trong mấy năm qua, Nghệ An đang thử nghiệm nhiều mô hình nông nghiệp khác nhau ở nhiều địa phương. Có những mô hình do tổ chức nhà nước hỗ trợ, có những mô hình do doanh nghiệp đầu

tư. Và nhiều mô hình đã bước đầu có kết quả. Nhưng vẫn chưa có một chiến lược phát triển nông nghiệp an toàn, chưa có một dự án xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn trên địa bàn toàn tỉnh. Hiện tại, có một chương trình đang hướng đến khai thác sự đa dạng về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội để phát triển là dự án mỗi xã một sản phẩm đang bước đầu thực hiện. Nhưng để hiệu quả thì cần có một nghiên cứu khoa học để đánh giá tiềm năng, lợi thế của từng địa phương nhằm xây dựng sản phẩm sao cho hợp lý. Muốn vậy thì cần phải để người dân làm chủ, lựa chọn và thực hiện. Phải tôn trọng ý kiến và lựa chọn của người dân, tránh chạy theo thành tích, theo số liệu như cuộc chạy đua nông thôn mới mấy năm qua. Trong xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn cần phải căn cứ vào điều kiện từng địa phương, không đi sao chép các mô hình khác nếu không tìm được sự hợp lý, dù cho đó là mô hình tối ưu thì cũng chỉ là tối ưu cho con người và bối cảnh của khu vực nó được sinh ra mà thôi.

Sau khi hạn chế được nền nông nghiệp hóa chất và định hướng xây dựng các mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp an toàn thì điều kiện cần tiếp theo là phát triển nông nghiệp an toàn. Và trong mọi quá trình, con người vẫn là nhân tố quan trọng nhất. Để có nông nghiệp an toàn, chúng ta cần có những người quản lý đủ tâm, đủ tầm và đủ tài, có bản lĩnh và dám chịu trách nhiệm với nhân dân. Chỉ những người quản lý như vậy thì mới xây dựng được chiến lược phát triển đúng đắn và quản lý được quá trình thực hiện một cách có hiệu quả. Và hơn hết, đó là mỗi con người phải nhận thức được giá trị của sự an toàn, của nông nghiệp an toàn mang lại. Xây dựng và phát triển nông nghiệp an toàn không phải cho đất nước, cho địa phương, mà cho tất cả mọi người dân, cả người sản xuất, người tiêu dùng và người phân phối./.